

BẢNG THÔNG KÊ CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

STT	Ký hiệu	Tên công trình	Diện tích (ha)
TỔNG			1.852,22
I	GD-47	Khu ĐGQG TP. Hồ Chí Minh (khuvực thuộc TP. Hồ Chí Minh)	158,00
	GD-48	Trường đại học Thể dục thể thao	12,1
	GD-49	Trường đại học Tôn Đức Thắng	4,53
	DH-78.08		
	Công trình giáo dục đào tạo cấp vùng		168,61
II	Quận 1		5,96
	DH-60.02	Học viện công nghệ bưu chính viễn thông	0,50
	DH-60.03	Trường đào tạo cán bộ quản lý giáo dục	1,02
	DH-60.05	Đại học kinh tế cơ sở E	0,16
	DH-60.06	Đại học Mỹ thành phố HCM cơ sở 4	0,60
	DH-60.07	Trường chính sách công - Đại học Birmingham	2,61
	DH-60.08	Đại học Y Dược TP.HCM	
	DH-60.10	Đại học Hoa Sen	1,05
	DH-60.11	Đại học Sài Gòn - cơ sở 2	0,25
	DH-60.12	Đại học Sư Phạm	0,14
	DH-60.13	Đại học Ngân hàng	0,12
	DH-60.14	Đại học Hoa Sen	0,24
	DH-60.15	Đại học Sân Khấu điện ảnh	0,29
	DH-60.17	Đại học Văn Lang cơ sở 1	0,12
	DH-60.18	Trường Cao đẳng nghề số 1 ĐTBQH	0,94
	DH-60.19	Cao đẳng kỹ thuật Cao Thắng	1,01
	DH-60.20	Cao đẳng văn hóa nghệ thuật FPT-APTECH	0,15
	DH-60.21	Trung tâm kỹ thuật Nông nghiệp	0,05
	DH-60.22	Trung tâm dạy nghề quận 1	0,07
	DH-60.27	Quy hoạch	0,15
2	Quận 3		5,95
	DH-70.01	Học viện sản bộ TP.HCM - cơ sở 2	0,89
	DH-70.02	Viện sản xuất sữa tạo hình kết TP.HCM	0,17
	DH-70.03	Trường đại học Sư phạm - cơ sở 2	0,57
	DH-70.06	Đại học Sài Gòn - cơ sở 1	0,34
	DH-70.07	Đại học Mỹ cơ sở 1	0,25
	DH-70.08	Đại học RMIT cơ sở Phạm Ngọc Thạch	0,54
	DH-70.09	Đại học Kiến trúc TP.HCM	1,81
	DH-70.10	Trường THPT HCM	0,08
	DH-70.11	Cao đẳng FPT	0,18
	DH-70.12	Cao đẳng Giao thông vận tải	0,29
	DH-70.13	Trung tâm đào tạo bồi dưỡng kiến thức Ngoại giao	0,29
	DH-70.14	Trung tâm dạy nghề	0,05
	DH-70.15	Trường trung cấp nghề nhân đạo	0,25
	DH-70.16	Quy hoạch	0,08
	DH-70.18	Quy hoạch	0,09
	DH-70.19	Quy hoạch	0,09
	DH-70.29	Quy hoạch	0,06
3	Quận 4		1,77
	DH-73.01	Trường đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	0,30
	DH-73.02	Trường đại học Nguyễn Tất Thành	0,73
	DH-73.03	Trường bồi dưỡng Chính trị	0,26
	DH-73.04	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp	0,47
4	Quận 5		36,75
	DH-78.01	Trường đại học RMIT	
	DH-78.02	Trường đại học Sài Gòn	21,80
	DH-78.02	Trường đại học RMIT	
	DH-78.02	Trường đại học Tôn Đức Thắng	5,56
	DH-78.04	Trường đại học Marketing	0,84
	DH-78.05	Trường cao đẳng CTIM	4,14
	DH-78.06	Trung cấp kinh tế - kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh	0,44
	DH-78.07	Trung tâm dạy nghề quận 7	0,52
	DH-78.10	Cao đẳng giao thông vận tải đường thủy II	1,59
	DH-78.11	Trường dạy nghề	1,10
	DH-78.12	Trung tâm giáo dục đường xuyên	0,77
5	Quận 10		24,48
	DH-71.01	Đại học Bách Khoa HCM	13,31
	DH-71.03	Trường ĐH Kinh tế cơ sở B	0,57
	DH-71.04	Đại học kinh tế cơ sở C	0,11
	DH-71.05	Đại học Khoa Phạm Nguyễn Tất Thành	1,10
	DH-71.06	Đại học Khoa Phạm Nguyễn Tất Thành Khu B	1,08
	DH-71.07	Khoản 1 về công cộng - Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	0,10
	DH-71.08	Đại học ngoại ngữ	1,29
	DH-71.09	Trường cao đẳng Sư phạm Trung Ương	0,88
	DH-71.10	Cao đẳng kinh tế	1,10
	DH-71.11	Trung cấp Văn Trường	0,67
	DH-71.12	Trung tâm bồi dưỡng chính trị Quận 10	0,20
	DH-71.14	Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia	4,01
6	Huyện Nhà Bè		99,40
	DH-86.01	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường	6,25
	DH-86.02	Trường ĐHMT TP.HCM	20,10
	DH-86.03	Khu giáo dục kỹ thuật khu vực - trường Long	51,32
	DH-86.05	Thị trấn	
	DH-86.07	Trường Cao đẳng kinh tế - kỹ thuật TP.HCM	7,46
	DH-86.08	Trường dạy nghề Huyện Nhà Bè	1,87
	DH-86.09	Trường dạy nghề	0,40
	DH-86.11	Quy hoạch	12,00
	DH-86.11	Quy hoạch	12,00
7	Huyện Cần Giuộc		5,52
	DH-87.01	Trung tâm dạy nghề huyện Cần Giuộc	2,91
	DH-87.02	Trường chính trị huyện	2,61
8	Quận 5		11,67
	DH-74.01	Trường bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục và trường bồi dưỡng nghiệp vụ học viên huấn TP	0,17
	DH-74.02	Trường Đại học Sư phạm Thủ Đức Thể thao	0,92
	DH-74.03	Trường Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh	2,63
	DH-74.04	Trường trung cấp nghề kỹ thuật Công nghệ Hàng Vướng	0,54
	DH-74.05	Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II (Cơ sở 02)	0,25
	DH-74.07	Trường Đại học Sài Gòn - Cơ sở chính	3,02
	DH-74.08	Trường Đại học Sư phạm TP.HCM	1,53
	DH-74.09	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên ĐHQG TP.HCM - Cơ sở Nguyễn Văn Cừ	2,45
	DH-74.13	Trường CBH quy hoạch	0,16
9	Quận 6		3,29
	DH-75.01	Trường Cao đẳng Y Dược Pasteur Sài Gòn	0,47
	DH-75.02	Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật TP.HCM	2,33
	DH-75.03	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	0,29
	DH-75.04	Ti Dạy nghề	0,12
10	Quận 8		8,95
	DH-76.01	Ti kinh tế tổng hợp dạy nghề Quận 6	0,08
	DH-76.01	Trường THPT Nghiệp vụ Nam Sài Gòn	2,92
	DH-76.02	Trường đại học Công nghệ Sài Gòn	2,02
	DH-76.03	Trường Trung cấp kỹ thuật hàng nghiệp	0,11
11	Quận 11		0,83
	DH-72.01	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ TP.HCM	0,06
	DH-72.02	Trại dạy nghề 1/6	0,20
	DH-72.03	Trường dạy nghề Q11	0,14
	DH-72.04	Quy hoạch	0,44
12	Quận Bình Tân		9,77
	DH-77.02	Trường đại học Y Dược Hòa Lân	8,27
	DH-77.05	Trường Quy hoạch	0,71
	DH-77.06	Trường Quy hoạch	5,10
	DH-77.07	Trường Quy hoạch	1,76
13	Quận Tân Phú		5,39
	DH-67.01	Trường Đại học Công nghệ Thực phẩm	0,35
	DH-67.02	Trường đại học Công nghệ Thương	
	DH-67.03	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	0,37
	DH-67.05	Trường Cao đẳng GTVT Trung ương III	2,37
	DH-67.06	Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin TP.Hồ Chí Minh	0,30
	DH-67.07	Trường Trung cấp Phương Nam	0,25
	DH-67.08	Đại học Công thương TP.HCM	1,13
	DH-67.09	Khoa giáo dục thể chất và QPAN đại học Công Thương	0,61
	DH-67.09	H. Bình Chánh	27,53
14	Quận Bình Chánh		27,53
	DH-85.02	Trường Đại học Văn Hiến	
	DH-85.05	Trường đại học kỹ thuật Mỹ Mỹ	11,00
	DH-85.04	Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng TP.HCM	5,40
	DH-85.09	Quy hoạch	1,80
	DH-85.10	Quy hoạch	1,12
	DH-85.11	Quy hoạch	6,02
	DH-85.13	Trường trung cấp Trần Đại Nghĩa	0,29
	DH-85.14	Quy hoạch	0,57
	DH-85.15	Quy hoạch	1,39
15	Quận 12		111,73
	DH-61.01	Trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ TP.Hồ Chí Minh	0,63
	DH-61.02	Cao đẳng điện lực I	2,42
	DH-61.03	Trường Trung cấp Kinh tế kỹ thuật Q12 (CS2)	1,32
	DH-61.04	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Sài Gòn	0,52
	DH-61.05	Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải TP. HCM	3,61
	DH-61.06	Trung tâm dạy lái xe	7,27
	DH-61.07	Trường Cao đẳng Y Dược Sài Gòn	
	DH-61.07	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic-Hồ Chí Minh	42,58
	DH-61.07	Trường Đại học Hoa Sen - Cơ sở Q 12	
	DH-61.07	Trường Cao đẳng Văn Đồng	
	DH-61.07	Trường Cao đẳng Sài Gòn	
	DH-61.08	Trường Đại học Lao động Xã hội - Cơ sở 2	
	DH-61.08	Trường Đại học Giao thông vận tải TP. HCM (cơ sở 3)	5,97
	DH-61.08	Trung Tâm Giáo Dục Thường Xuyên Quận 12	
	DH-61.09	Trung tâm bồi dưỡng chính trị cơ sở Q12	3,31
16	Quận Thủ Đức		182,88
	GD-01	Trường ĐH Văn hóa	0,66
	GD-02	Trường CĐ Hàng Hải II	1,37
	GD-03	Trường CĐ nghề Thủ Thiêm	4,24
	GD-04	Trường Đại học Quản lý và Công nghệ TP.HCM (HUMI)	7,93
	GD-07	Trường Trung cấp mùa (Quy hoạch mới)	4,10
	GD-16	Trường CD Sư phạm Mẫu giáo Trung ương TP.HCM	2,45
	GD-28	Trường nâng cao kỹ thuật thể thao (Quy hoạch mới)	2,06
	GD-30	Trường ĐH Văn hóa TP.HCM	2,62
	GD-31	Trường CĐ nghề Thủ Thiêm	3,07
17	Quận Bình Thạnh		5,19
	DH-65.01	Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây Dựng TP.HCM	0,20
	DH-65.11	Trường Trung cấp Nghề Bình Thạnh	0,32
	DH-65.02	Trường Đại học Văn Lang - Cơ sở 2	0,52
	DH-65.08	Trường Đại học Ngoại Thương CS2	0,42
	DH-65.03	Trường Đại học Mỹ thuật TP.HCM	0,65
	DH-65.04	Trường Đại học Quốc Tế Hồng Bàng - Cơ sở Bình Thạnh	0,53
	DH-65.07	Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM - Cơ sở 1	0,15
	DH-65.05	Trường Cao đẳng Y Dược Pasteur TP.HCM	0,20
	DH-65.12	Trường Đại học Thủy Lợi Phân hiệu Miền Nam	0,38
	DH-65.10	Trường Đại học Công nghệ TP.HCM - Cơ sở 2	0,29
	DH-65.09	Trường Đại học Giao thông Vận tải TP.HCM	1,54
18	Quận Phú Nhuận		6,66
	DH-68.01	Trường Đại học Tài chính - Marketing - Cơ sở Nguyễn Kiệm	1,22
	DH-68.02	Trường Đại học Đại Việt	1,69
	DH-68.03	Học viện Hàng không Việt Nam	0,54
	DH-68.04	Viện nhiệt đới và môi trường	0,38
	DH-68.05	Trung Tâm ĐNN-GDXT quận Phú Nhuận	0,48
	DH-68.06	Trường Cao đẳng Kinh tế Đối Ngoại	2,30
	DH-68.07	Trung tâm GDXT quận	0,06
	DH-68.08	Trường Cao đẳng Kinh tế Đối Ngoại (cơ sở 2)	0,04
	DH-68.09	Trường Cao đẳng Kinh tế Đối Ngoại (cơ sở 2)	8,35
19	Quận Tân Bình		8,35
	DH-66.02	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh	5,34
	DH-66.04	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM	0,53
	DH-66.05	Trung tâm Bồi dưỡng kỹ thuật Nghiệp vụ Bưu Điện - VNPT Hồ Chí Minh	0,48
	DH-66.06	Học viện Hàng không Việt Nam	1,39
	DH-66.03	Đại học marketing	0,04
	DH-66.07	Trường trung cấp Du lịch và khách sạn	0,29
	DH-66.08	Trường dạy nghề Q. Tân Bình	0,19
	DH-66.01	Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận Tân Bình	0,20
	DH-66.01	Trường Đại học Tài chính - Marketing - Cơ sở Nguyễn Kiệm	1,22
20	H. Hóc Môn		26,37
	DH-84.01	Trường dạy lái xe Trường An	2,37
	DH-84.02	Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM	0,81
	DH-84.03	Trường dạy nghề	1,06
	DH-84.04	Trường Trung cấp Bách Nghệ TP.HCM	0,70
	DH-84.05	Trường dạy nghề cho người khuyết tật	1,15
	DH-84.06	Quy hoạch	3,39
	DH-84.07	Quy hoạch	2,14
	DH-84.08	Cơ sở đào tạo nghiên cứu	0,37
	DH-84.09	Cơ sở đào tạo nghiên cứu	0,50
21	H. Củ Chi		29,47
	DH-83.01	Trường công nhân kỹ thuật Củ Chi	0,80
	DH-83.02	Trung tâm sản xuất lái xe	2,48
	DH-83.04	Ti GDXT Củ Chi	0,25
	DH-83.05	Trường kỹ thuật nghiệp vụ	2,61
	DH-83.06	Cao đẳng nghề Việt Nam	0,69
	DH-83.07	Trường trung cấp nghề Củ Chi	1,01
	DH-83.08	Trường dạy lái xe Tân Bô	13,75
	DH-83.09	Trường DH CNTT Gia Định	1,92
	DH-XM.01	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh cơ sở 2	2,00
22	Thành phố Thủ Đức		182,88
	GD-01	Trường ĐH Văn hóa	0,66
	GD-02	Trường CĐ Hàng Hải II	1,37
	GD-03	Trường CĐ nghề Thủ Thiêm	4,24
	GD-04	Trường Đại học Quản lý và Công nghệ TP.HCM (HUMI)	7,93
	GD-07	Trường Trung cấp mùa (Quy hoạch mới)	4,10
	GD-16	Trường CD Sư phạm Mẫu giáo Trung ương TP.HCM	2,45
	GD-28	Trường nâng cao kỹ thuật thể thao (Quy hoạch mới)	2,06
	GD-30	Trường ĐH Văn hóa TP.HCM	2,62
	GD-31	Trường CĐ nghề Thủ Thiêm	3,07
III	Đất giáo dục - đào tạo chuyên nghiệp trong các khu dân cư		1.075,89
	1	Khu DL số 2	120,00
	2	Khu DL số 4	450,00
	3	Khu DL số 5	17,29
	4	Khu DL số 6	20,00
	5	Khu DL số 9	60,00
	6	Khu DL số 10	30,00
	7	Khu DL số 11	15,00
	8	Khu DL số 12	3,60
	9	Khu DL số 13	350,00
	10	Khu DL số 16	10,00
	Đất giáo dục - đào tạo chuyên nghiệp trong các khu dân cư		1.075,89
	1	Khu DL số 2	120,00
	2	Khu DL số 4	450,00
	3	Khu DL số 5	17,29
	4	Khu DL số 6	20,00
	5	Khu DL số 9	60,00
	6	Khu DL số 10	30,00
	7	Khu DL số 11	15,00
	8	Khu DL số 12	3,60
	9	Khu DL số 13	350,00
	10	Khu DL số 16	10,00

BẢNG THÔNG KÊ CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

STT	Ký hiệu	Tên công trình	Diện tích (ha)	
16	Quận Gò Vấp		9,84	
	DH-64.01	Trường Đại học Văn Lang - Cơ sở 3	4,68	
	DH-64.02	Trường Đại học Công nghệ TP.HCM	2,77	
	DH-64.10	TT GDNN thi đấu liên tỉnh HCM		
	DH-64.04	Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh	1,20	
	DH-64.06	Trường Cao đẳng Y dược Hồng Đức	0,27	
	DH-64.05	Trường Trung cấp Nguyễn Tất Thành	0,21	
	DH-64.09	TT Bồi dưỡng chính trị Q. Gò Vấp	0,19	
	DH-64.12	Trường trung cấp nghề Quang Trung	0,53	
17	Quận Bình Thạnh		5,19	
	DH-65.13	Trường Cao đẳng kinh tế - Xây Dựng TP.HCM	0,20	
	DH-65.11	Trường Trung cấp Nghề Bình Thạnh	0,32	
	DH-65.02	Trường Đại học Văn Lang - Cơ sở 2	0,52	
	DH-65.08	Trường Đại học Ngoại Thương CS2	0,42	
	DH-65.03	Trường Đại học Mĩ thuật TP.HCM	0,65	
	DH-65.04	Trường Đại học Quốc Tế Hồng Bàng - Cơ sở Bình Thạnh	0,59	
	DH-65.07	Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM - Cơ sở 3	0,15	
	DH-65.05	Trường Cao đẳng Y Dược Pasteur TP.HCM	0,20	
18	Quận Phú Nhuận		6,66	
	DH-65.12	Trường Đại học Thủy Lợi Phân hiệu Miền Nam	0,38	
	DH-65.10	Trường Đại học Công nghệ TP.HCM - Cơ sở 2	0,29	
	DH-65.09	Trường Đại học Giao thông vận tải TP.HCM	1,54	
	Quận Tân Bình		8,34	
	DH-66.01	Trường Đại học Tài chính - Marketing - Cơ sở Nguyễn Kim	1,22	
	DH-66.02	Trường Đại học Kỹ thuật Nghiệp vụ Buôn Điền - VNPT Hồ Chí Minh	0,48	
	DH-66.06	Học viện Hàng không Việt Nam	1,39	
	DH-66.03	Đại học marketing	0,04	
19	Quận Tân Bình		8,34	
	DH-66.05	Trường trung cấp Đồ lịch và khảm sơn	0,25	
	DH-66.09	Trung tâm dạy nghề Q. Tân Bình	0,20	
	DH-66.01	Trường Cao đẳng kinh tế Tài chính TP.HCM - Cơ sở 2	0,20	
	Quận Thủ Đức		26,37	
	DH-84.01	Trường Đại học Y tế và Truyền An	2,37	
	DH-84.02	Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM	0,81	
	DH-84.03	Trường dạy nghề	1,06	
	DH-84.04	Trường Trung cấp Bách Nghệ TP.HCM	0,70	
20	Quận Thủ Đức		26,37	
	DH-84.05	Trường dạy nghề cho người khuyết tật	1,35	
	DH-84.06	Quy hoạch	2,24	
	DH-84.07	Quy hoạch	2,24	
	DH-84.08	Cơ sở đào tạo nghiên cứu	0,37	
	DH-84.09	Cơ sở đào tạo nghiên cứu	0,30	
	DH-84.03	Đại xuất	13,33	
	DH-84.03	Trường Trung cấp kỹ thuật Qũ Chi	0,80	
	DH-83.03	Trung tâm sản xuất kỹ thuật	2,40	
21	Huyện Củ Chi		29,47	
	DH-83.01	Trường THPT Nguyễn Huệ	2,65	
	DH-83.05	Trường kỹ thuật nghiệp vụ	0,21	
	DH-83.06	Cơ sở giảng dạy Việt Mĩ	0,69	
	DH-83.07	Trường trung cấp nghề Củ Chi	1,01	
	DH-83.08	Trường dạy lái xe Tiến Bộ	13,75	
	DH-83.09	Trường ĐH CNTT Gia Định	1,92	
	DH-84.01	Trường Cao đẳng Y Y Dược TP. Hồ Chí Minh cơ sở 2	2,00	
	DH-84.02	Trường Trung cấp nghề dạy học	2,00	
22	Thị trấn Thủ Đức		122,88	
	GD-01	Trường ĐH Văn hóa	0,66	
	GD-02	Trường CĐ Hàng Hải I	1,37	
	GD-08	Trường Đại học Thủ Đức	4,24	
	GD-09	Trường Đại học Quân y và Công nghệ TP HCM (UMT)	7,98	
	GD-27	Trường Trung cấp mùa (Quy hoạch mới)	4,10	
	GD-35	Trường CĐ sư phạm Mẫu giáo Trung ương TP.HCM	2,46	
	GD-28	Trường năng khiếu thể dục thể thao (Quy hoạch mới)	2,06	
	GD-39	Trường Đại học Văn TP.HCM	2,62	
23	Thị trấn Thủ Đức		122,88	
	GD-10	Trường CĐ nghề kỹ thuật công nghệ TP.HCM	3,07	
	GD-11	Trường CĐ Công thương TP.HCM	1,99	
	GD-12	Trường CĐ kỹ thuật công nghệ 2	1,20	
	GD-13	Phân viện - Học viện Phụ nữ Việt Nam	4,22	
	GD-39	Trường Cao đẳng kinh tế Đại học	0,67	
	GD-39	Trường Đại học Công nghệ	9,35	
	GD-06	Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông	3,32	
	GD-07	Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia	12,85	
24	Thị trấn Thủ Đức		122,88	
	GD-14	Viện sư phạm kỹ thuật - Trường ĐH sư phạm kỹ thuật TP.HCM	2,32	
	GD-16	Phân hiệu Trường Đào tạo Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát TP.HCM	3,30	
	GD-15	Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh	0,37	
	GD-31	Trường CĐ Giáo dục thể thao	1,86	
	GD-34	Trường CĐ Tài chính Kế toán	3,70	
	GD-41	Trường ĐH Dân chủ xã hội và Tài (Cơ sở 2)	3,32	
	GD-45	Trường Cao đẳng kinh tế Sài Gòn	0,39	
	GD-32	Trường Đại học Kinh tế - Marketing	0,79	
25	Thị trấn Thủ Đức		122,88	
	GD-39	Bu học luật TP. Hồ Chí Minh	14,73	
	GD-28	Học viện hành chính và Văn phòng	8,09	
	GD-30	Trường CĐ Xây dựng số 1	1,67	
	GD-18	Trường Cao đẳng công nghệ TP. Hồ Chí Minh	0,91	
	GD-17	Trường CĐ Xây dựng số 2	1,30	
	GD-19	Trường Cao đẳng nghề Thủ Đức	1,66	
	GD-20	Trường ĐH sư phạm Kỹ thuật	5,37	
	GD-21	Trường CĐ Kỹ thuật Công nghệ Thủ Đức	4,59	
26	Thị trấn Thủ Đức		122,88	
	GD-36	Học viện hành chính và Văn phòng	6,15	
	GD-38	Học viện TP pháp (Cơ sở TP HCM)	0,23	
	GD-37	Đại học Luật	0,21	
	GD-38	Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh - cơ sở 2	22,11	
	GD-39	Trường Cao đẳng nghề Thủ Đức	1,50	
	GD-46	Trường Đại học Thủ Đức	15,46	
	Đề gáo dự án nghiên cứu trong cơ sở để học tập			1.075,89
	I	1	Khu DL số 6	Đề gáo dự - đào tạo trong khu đô thị dự y Phạm Văn Cội (Củ Chi)
2		Khu DL số 6	Đề gáo dự y nghiên cứu, gáo dự trong khu đô thị dự y Tây Bắc (phần kỹ thuật y Củ Chi và Hóc Môn)	450,00
3		Khu DL số 5	Đề gáo dự y nghiên cứu, gáo dự trong khu đô thị dự y nghiên cứu gáo dự y nghiên cứu y văn trung tâm quận 12 - Hóc Môn	17,29
4		Khu DL số 6	Đề gáo dự y nghiên cứu, gáo dự trong khu đô thị để công nghệ Phạm Văn Hai (Bình Chánh-Hóc Môn)	20,00
5		Khu DL số 9	Đề gáo dự y nghiên cứu, gáo dự trong khu đô thị để dự chi công nghệ phần khu số 11, 12 Khu đô thị mới Nam Thành phố	60,00
6		Khu DL số 10	Đề gáo dự y nghiên cứu, gáo dự trong khu đô thị để dự chi công nghệ phần khu số 16,17,18,19,20 Khu đô thị mới Nam Thành phố	30,00
7		Khu DL số 11	Đề gáo dự y nghiên cứu, gáo dự trong khu đô thị để dự chi công nghệ phần khu số 13,14,15 Khu đô thị mới Nam Thành phố	15,00
8		Khu DL số 12	Đề gáo dự y nghiên cứu, gáo dự trong khu đô thị để dự chi công nghệ phần khu số 7,8,9 Khu đô thị mới Nam Thành phố	3,60
9		Khu DL số 13	Đề gáo dự y nghiên cứu, gáo dự trong khu đô thị để dự chi công nghệ phần khu số 10 Khu đô thị mới Nam Thành phố	350,00
10		Khu DL số 16	Đề gáo dự y nghiên cứu, gáo dự trong khu đô thị để dự chi công nghệ phần khu số 1,2,3,4,5 Khu đô thị mới Nam Thành phố	10,00